

Số: 1957/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, định hướng đến 2045;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về Phê duyệt Đề án “Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 định hướng đến năm 2025”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1570/TTr-STTTT ngày 30 tháng 7 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế (nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh Văn phòng, PCVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CT.

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH THỪA THIÊN HUẾ ĐẾN NĂM 2025,
ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

I. TẦM NHÌN, MỤC TIÊU

1. Tầm nhìn đến 2030

Đến năm 2030, Thừa Thiên Huế hoàn thiện mô hình Chính quyền số, xã hội số. Đô thị thông minh trở thành mô hình phổ biến trong điều hành, vận hành hệ thống quản lý nhà nước và xã hội; Kinh tế số trở thành phương thức cốt lõi nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Là nền tảng động lực để phát huy và phát triển Thừa Thiên Huế, thành phố trực thuộc Trung ương trên nền tảng bảo tồn, phát huy giá trị di sản cố đô và bản sắc văn hóa Huế, với đặc trưng văn hóa, di sản, sinh thái, cảnh quan, thân thiện môi trường và thông minh; du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn, công nghệ thông tin và truyền thông là đột phá, công nghiệp và nông nghiệp công nghệ cao là nền tảng (*Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, định hướng đến 2045*).

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát về chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế là phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực trên tinh thần: “Đến năm 2030, Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; Đảng bộ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị vững mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân đạt mức cao. Tầm nhìn đến năm 2045, Thừa Thiên Huế là thành phố Festival, trung tâm văn hóa, giáo dục, du lịch và y tế chuyên sâu đặc sắc của châu Á (*Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, định hướng đến 2045*).

2.2. Mục tiêu cơ bản

a) Mục tiêu cơ bản đến 2025

- 100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (Ngoại trừ các văn bản Mật theo quy định).

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên môi trường mạng.
- 100% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống Chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh được xác thực định danh điện tử thông suốt hợp nhất từ hệ thống Trung ương.
- 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành.
- 60% dữ liệu quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã được số hóa, lưu trữ tập trung tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh và đưa vào khai thác hiệu quả.
- 80% tiêu chí đánh giá xếp loại cơ quan nhà nước, công chức, viên chức dựa trên dữ liệu số được tổng hợp từ các hệ thống thông tin chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh.
- Hoàn thiện mô hình cơ sở dữ liệu tập trung, chia sẻ liên thông trong nội bộ tỉnh và các cơ sở dữ liệu quốc gia. Xây dựng Cổng thông tin dữ liệu mở để chia sẻ dữ liệu cho cộng đồng phục vụ phát triển chính quyền số, phục vụ nhân dân và phát triển kinh tế xã hội.
- Tỷ trọng kinh tế số đóng góp 20% tổng GDP toàn tỉnh.
- 100% địa bàn hành chính được kéo cáp quang internet.
- 100% phủ sóng mạng 4G/5G
- Cơ bản các hộ gia đình trên toàn tỉnh được phủ cáp internet.
- 50% người dùng smartphone được tiếp cận với các dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.
- 100% người dân đảm bảo điều kiện được phủ cáp điện thoại thông minh.
- 50% người dùng smartphone tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.
- 90% doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- 70% doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiếp cận và tham gia vào các hoạt động giao dịch điện tử trên môi trường mạng.

b) Mục tiêu cơ bản đến 2030

Hình thành và hoàn thiện hệ sinh thái số trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, thúc đẩy đạt mục tiêu xây dựng thành công chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Dữ liệu được thu thập hoàn thiện và chia sẻ toàn diện nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (trừ những dữ liệu thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

a) Chuyển đổi nhận thức

- Chuyển đổi số phải bắt đầu từ nhận thức vai trò người đứng đầu các cơ

quan, đơn vị. Quan điểm chuyển đổi số thực hiện trên phương châm “4 không 1 có” bao gồm: Làm việc không giấy tờ; Hội họp không tập trung nhiều; Dịch vụ công không gặp mặt; Thanh toán không dùng tiền mặt và luôn luôn có câu hỏi thông tin, dữ liệu được tiếp cận đã được số hóa chưa?.

- Tổ chức các chuyên đề tập huấn kiến thức cơ bản về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số cho các cấp lãnh đạo từ cấp tỉnh đến cấp xã.

- Tổ chức các khóa đào tạo, giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tổ chức các khóa chuyên sâu và nâng cao về kiến thức chuyển đổi số, phương thức tạo lập, hình thành các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số.

- Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

- Tổ chức các khoá học, trao đổi với doanh nghiệp về xu thế và tính tất yếu của chuyển đổi số hiện nay trong doanh nghiệp. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng nguồn dữ liệu mở để khai thác các giá trị nhằm phát triển doanh nghiệp trong thời đại số.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh trên báo chí và phương tiện truyền thông của tỉnh.

- Tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp cùng tham gia góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Xây dựng quy định về đảm bảo an toàn thông tin, đảm bảo an ninh mạng trên phạm vi toàn tỉnh trên nền tảng chung chính sách của quốc gia.

b) Kiến tạo thể chế

Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy định đảm bảo điều kiện cho công cuộc chuyển đổi số, trong đó cần chú trọng các nội dung sau:

- Xây dựng và ban hành Khung kiến trúc chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2020 – 2025 định hướng 2030.

- Điều chỉnh quy định vận hành hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc theo hướng nâng cấp, bổ sung và tích hợp các hệ thống thông tin dùng chung. Văn bản xây dựng trên tiêu chí dữ liệu số làm nền tảng, quy trình số làm chuẩn mực và kết quả số làm tiêu chí đánh giá.

- Điều chỉnh hoàn thiện quy định dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn diện đảm bảo các điều kiện pháp lý cho người dân, doanh nghiệp khi tham gia cũng như các chế tài đủ mạnh để vận hành trong hệ thống cơ quan nhà nước.

- Xây dựng mới quy định số hóa dữ liệu, trong đó chú trọng đến quy định, tiêu chuẩn danh mục các dữ liệu cơ quan nhà nước phải số hóa theo lộ trình. Chuẩn hóa nghiệp vụ trên nền tảng công nghệ để khai thác, vận hành có hiệu quả các dữ liệu được số hóa.

- Xây dựng mới và điều chỉnh về quy định dữ liệu tập trung, trong đó cần nêu rõ các quy chuẩn lưu trữ tập trung, quy chuẩn về khai thác dữ liệu, quy chuẩn về chia sẻ dữ liệu cho cộng đồng xã hội trên nền tảng kiến trúc số.

- Xây dựng quy định xác định mối quan hệ vận hành, kết nối, chia sẻ dữ liệu của các hệ thống thông tin trong cơ quan nhà nước với khối doanh nghiệp và toàn xã hội. Quy định cần xác định rõ phương thức thu thập, chia sẻ dữ liệu, bảo mật thông tin cá nhân, sử dụng và làm giàu dữ liệu dùng chung thống nhất...

- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng đơn vị, lãnh đạo, công chức, viên chức và doanh nghiệp trong quá trình chuyển đổi số.

- Xây dựng bộ tiêu chí công sở số và quy định tiêu chí cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, đặc biệt cán bộ chuyên trách an toàn thông tin. Xây dựng cơ chế đặc thù cho đội ngũ chuyên trách an toàn thông tin trong quá trình chuyển đổi số.

c) Phát triển hạ tầng số

- Nâng cấp trung tâm dữ liệu dùng chung của tỉnh đặt tại Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh có năng lực tính toán cao và được kết nối đồng bộ để phục vụ các hệ thống thông tin của tỉnh tin cậy, ổn định, dựa trên công nghệ điện toán đám mây và kiến trúc siêu hội tụ, đạt chuẩn tối thiểu Tier 3.

- Chuyển đổi thành mô hình Trung tâm dữ liệu dự phòng nóng tại Văn phòng UBND tỉnh đảm bảo tính sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ dự phòng trong hỗ trợ cho Trung tâm dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Thuê dịch vụ đối với các dữ liệu lớn cần lưu trữ dài lâu và dịch vụ dự phòng thảm họa đối với Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh.

- Chuyển đổi toàn bộ sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) đối với toàn bộ hệ thống ứng dụng của tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chuẩn hóa mạng truyền số liệu chuyên dùng (CpNet) trong cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã, mở rộng các đối tượng liên quan tham gia một cách thống nhất, đồng bộ và tin cậy phục vụ cho chuyển đổi số và phát triển dịch vụ đô thị thông minh.

- Chủ động phát triển hệ thống hạ tầng cấp phát và chứng thực chữ ký số, phục vụ cho phát triển Chính phủ điện tử và giao dịch điện tử.

- Phủ sóng mạng 5G trên toàn tỉnh, trước mắt khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư thí điểm tại một số khu công nghiệp, khu đông dân cư làm cơ sở đánh giá phủ rộng toàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT), xây dựng lộ trình và triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như giao thông, môi trường, năng lượng, điện, nước,... để chuyển đổi thành một bộ phận cấu thành quan trọng của hạ tầng số. Đến năm 2025, xây dựng hạ tầng IoT bao gồm cảm biến IoT theo các lĩnh vực khác nhau phục vụ nhu cầu về quản lý và

phát triển đô thị như: quản lý đô thị, môi trường, giao thông, an ninh trật tự, nguồn nước,...

- Hạ tầng dữ liệu cần đảm bảo được nhu cầu cung cấp và khai thác thông tin từ các hệ thống bên ngoài (từ hệ thống đô thị thông minh cũng như các tổ chức, doanh nghiệp bên ngoài).

- Đầu tư hạ tầng tại Trung tâm dữ liệu dùng chung của tỉnh và vận hành các hệ thống thông tin dùng chung các cơ quan nhà nước theo tiêu chuẩn công sở số.

d) Phát triển dữ liệu

- Tổ chức số hóa dữ liệu quản lý chuyên ngành tại các cơ quan hành chính nhà nước. Chuẩn hóa hồ sơ điện tử từ hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công và các hệ thống thông tin phục vụ phát triển chính quyền điện tử.

- Tổ chức chuẩn hóa cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh kết hợp với cơ sở dữ liệu dùng chung quốc gia hình thành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung thống nhất trong quá trình vận hành, khai thác các hệ thống thông tin.

- Chuẩn hóa và số hóa quy trình đối với các dữ liệu đã được số hóa. Phân tích dữ liệu dư thừa, trùng lặp để tối ưu dữ liệu số hóa nhằm nâng cao hiệu quả và tối ưu nguồn lực triển khai.

- Kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu của các đơn vị cung cấp dịch vụ công ích, xã hội và các dịch vụ công cộng để hình thành quy chuẩn đối soát, chia sẻ hướng đến một dữ liệu đồng bộ thống nhất trong cơ quan nhà nước cũng như toàn xã hội.

- Kiến trúc dữ liệu đối với những mảng dữ liệu quan trọng trong các hệ thống thuộc chính quyền điện tử của tỉnh (từ cấp tỉnh đến cấp xã) thông qua việc triển khai và khai thác Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, chuẩn hóa và tái cấu trúc lại các hệ thống thông tin đang vận hành và khai thác.

- Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung trên cơ sở vừa cung cấp dữ liệu phục vụ công tác điều hành, quản lý và dự báo, cũng như khai thác trực tiếp để xây dựng các ứng dụng mới.

đ) Xây dựng nền tảng số

Hoàn thiện và công bố Kiến trúc số của tỉnh Thừa Thiên Huế, trong đó chú trọng đến các nền tảng quan trọng như:

- *Nền tảng kết nối dịch vụ số hóa.* Nền tảng đảm bảo yêu cầu cho các thành phần tham gia có thể phân loại và xác định lộ trình số hóa dữ liệu cũng như công cụ số hóa dữ liệu theo quy chuẩn thống nhất. Dữ liệu số hóa phải đảm bảo việc kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng tại đơn vị và Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh. Lưu trữ tài liệu được số hóa, làm hồ sơ gốc phục vụ cho việc quản lý, khai thác tài liệu điện tử.

- *Nền tảng định danh điện tử.* Nền tảng đảm bảo tối thiểu những chức năng cơ bản như: Bóc tách sinh trắc học nhận dạng người dân dưới dạng đặc

tính số; lưu trữ và truy xuất thông tin người dân; kết nối nền tảng định danh xác thực được sử dụng trong hệ thống chính quyền điện tử, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh Thừa Thiên Huế (LGSP) và kết nối với nền tảng quốc gia (NGSP).

- *Nền tảng Internet vạn vật (IoT)*. Nền tảng đảm bảo việc kết nối, truyền dữ liệu và hỗ trợ các bài toán phân tích phục vụ quản lý cũng như triển khai các dịch vụ đô thị thông minh tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu như: môi trường, giao thông, cây xanh, chiếu sáng.

- *Nền tảng phân tích dữ liệu lớn (Big Data)*. Bao gồm các thành phần quan trọng như phân tích, thu thập, giám sát dữ liệu, tìm kiếm, chia sẻ, lưu trữ, truyền nhận, trực quan, truy vấn và tính riêng tư.

- *Nền tảng trí tuệ nhân tạo*. Xây dựng nền tảng khai thác dữ liệu trong Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh với các phương pháp học máy, khai phá dữ liệu, hỗ trợ phân tích ra quyết định các bài toán phục vụ phát triển, thúc đẩy chuyển đổi số. Đồng thời đảm bảo nền tảng phân tích kinh doanh cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- *Nền tảng chuỗi khối (blockchain)*. Xây dựng Nền tảng blockchain để phục vụ nhu cầu về sử dụng công nghệ blockchain trong các hệ thống thông tin của tỉnh. Nền tảng blockchain cần đảm bảo các yêu cầu chung sau: Tổ chức lưu trữ dữ liệu dạng khối (block); quản lý, kiểm soát các điểm truy cập tham gia chuỗi (blockchain); mã hóa, đảm bảo tính an toàn và toàn vẹn dữ liệu; truy vết dữ liệu.

e) Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

- Xây dựng Trung tâm điều hành an ninh mạng (SOC) đặt tại Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh tỉnh.

- Xây dựng mạng lưới đảm bảo an toàn thông tin mạng trên cơ sở nâng cao chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ chuyên trách an toàn thông tin kết hợp với nhân sự phụ trách công nghệ thông tin các doanh nghiệp, tổ chức.

- Xây dựng các chính sách và quy định về vai trò và quyền khi truy cập dữ liệu ở các mức độ khác nhau.

- Xây dựng các yêu cầu liên quan đến nhân sự có tương tác với dữ liệu nhạy cảm.

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến các cán bộ nhân viên trong cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp chuyển đổi số,... cần được thực hiện định kỳ hằng năm với nội dung cập nhật.

- Nghiên cứu xây dựng các quy định đối với một số lĩnh vực cần có sự đánh giá về mức độ an ninh, an toàn thông tin từ đơn vị thứ ba theo định kỳ hằng năm.

- Tùy vào ngành nghề hay nhóm đối tượng tham gia trong quá trình

chuyển đổi số, quy định mức độ tuân thủ các chuẩn mực quốc gia hay quốc tế về tính riêng tư, an ninh, an toàn thông tin, ví dụ: ISO 27001 về an ninh, an toàn thông tin, ISO 27017 cho các nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây, PCI-DSS cho ngành Tài chính/Ngân hàng, HIPPA trong lĩnh vực Y tế, ISO 27701 hay GDPR đối với các vấn đề về tính riêng tư...

- Nghiên cứu xây dựng các quy định bắt buộc tối thiểu về chuẩn mã hóa dữ liệu lưu trữ, mã hóa trong giao tiếp/kết nối giữa các hệ thống, đăng nhập v.v...ví dụ: SSL/TLS, chữ ký điện tử, SHA, RSA/AES/DSA, Oauth/SAML/OpenID...

- Xây dựng quy trình vận hành các hệ thống của tỉnh nhằm đảm bảo tính cập nhật liên tục theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá các rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện/cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống.

- Nghiên cứu xây dựng các quy định và thực hiện đánh giá đầy đủ về tính an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các giải pháp của bên thứ ba hay xây dựng một sản phẩm mới, một kết nối mới.

- Xây dựng các kế hoạch và chương trình hợp tác với các Đại học, các Viện nghiên cứu, các doanh nghiệp lớn trong nước và trên thế giới để phối hợp, nghiên cứu và triển khai các kết quả nghiên cứu/công nghệ mới về an toàn, an ninh thông tin vào các hệ thống hiện có của tỉnh.

g) Hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số

- Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo, đào tạo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính phủ số với các nước tiên tiến trên thế giới.

- Các tổ chức, doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới để nghiên cứu, phát triển, chuyên gia công nghệ mới, mô hình mới.

h) Phát triển nguồn nhân lực

- Tập trung triển khai phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực công nghệ thông tin phục vụ phát triển công nghiệp công nghệ thông tin của tỉnh.

- Xây dựng chương trình đào tạo đội ngũ chuyên trách công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước thành các chuyên gia chuyển đổi số trong các ngành.

- Xây dựng chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch đưa chương trình chuyển đổi số đào tạo về kiến thức, kỹ năng số cho các cấp học.

- Xây dựng kế hoạch truyền thông, phổ cập kỹ năng số cho người dân và doanh nghiệp.

2. Phát triển Chính quyền số

- Triển khai các nội dung tại Nghị quyết 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025.

- Triển khai dịch vụ công, tăng cường phát triển dịch vụ công trực tuyến theo mô hình xác định công dân, doanh nghiệp từ khi đến giao dịch, hoàn thiện hồ sơ điện tử thay cho giấy tờ thông thường, xác thực định danh người đăng ký, mô hình đăng ký đa điểm dịch vụ công, tích hợp các dịch vụ công ích và sự nghiệp. Hoàn thiện mô hình theo quy định quốc gia.

- Triển khai mô hình phòng họp thông minh, kết hợp hội nghị trực tuyến hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn tỉnh.

- Đảm bảo 100% các ngành hoàn thiện hệ thống thông tin chuyên ngành trên nền tảng số hóa và vận hành bởi quy trình số. Tạo lập dữ liệu thống kê phục vụ quản lý số liệu chuyên ngành, tổng hợp số liệu chỉ tiêu kinh tế xã hội

- Hoàn thiện Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh gồm các thành phần chính như sau: hệ thống quản lý định danh và xác thực người dùng tập trung (SSO) phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp; kết nối thanh toán điện tử; kết nối dịch vụ bưu chính để chuyển phát hồ sơ; cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính; tích hợp, cung cấp dữ liệu; liên thông các hệ thống thông tin.

3. Phát triển kinh tế số

a) Phổ biến kiến thức:

- Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức chung về xây dựng lộ trình và thực hiện chuyển đổi sang kinh tế số, giới thiệu và chia sẻ các bài học thành công và thất bại của doanh nghiệp khi chuyển đổi qua kinh tế số ở trên thế giới và ở Việt Nam.

- Tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức về các công nghệ số, các loại mô hình kinh tế số đổi mới sáng tạo, chia sẻ kinh nghiệm của những doanh nghiệp trong từng lĩnh vực đang thành công nhờ các mô hình kinh doanh sáng tạo với công nghệ số.

b) Phát triển thương mại điện tử

- Thúc đẩy việc áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử và logistic.

- Tập trung tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng là những doanh nghiệp thương mại điện tử lớn, chấp hành pháp luật nghiêm chỉnh để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp; tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất theo từng ngành hàng để tạo thêm các chuỗi liên kết mới; hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và

vừa; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm và công khai kết quả trên mạng Internet đối với những trường hợp có đơn thư tố cáo, khiếu nại của người tiêu dùng.

c) Thúc đẩy chuyển đổi số tại Doanh nghiệp

- Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa các hiệp hội thuộc các ngành khác nhau để tranh thủ sự hỗ trợ của các công ty tư vấn quản lý và công nghệ và chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số.

- Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để giúp họ tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

- Tập trung triển khai hiệu quả các giải pháp theo Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, có giải pháp về nguồn vốn, quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó, quan trọng nhất là chính sách cho phép doanh nghiệp sử dụng quỹ khoa học công nghệ của mình một cách thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số.

- Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo ra các mô hình sản xuất mới hiệu quả hơn và từng bước chuyển dịch sang phương thức sản xuất mới.

d) Khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: Tập trung xây dựng Trung tâm khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Thừa Thiên Huế với mục tiêu hoàn chỉnh hệ sinh thái khởi nghiệp nhằm thúc đẩy nâng cao hiệu quả sản xuất, kiến tạo các mô hình sản xuất chất lượng cao, năng suất lao động cao.

đ) Từng bước xây dựng thành công chính quyền số tỉnh Thừa Thiên Huế sẽ hỗ trợ và thúc đẩy phát triển nền kinh tế số:

+ Trung tâm dữ liệu, kho dữ liệu dùng chung, các CSDL chuyên dụng và mở cung cấp dữ liệu cho doanh nghiệp.

+ Các thủ tục hành chính minh bạch, nhanh chóng ... hỗ trợ doanh nghiệp.

+ Các phân tích dữ liệu lớn về tình hình và xu thế thị trường trong và ngoài nước... giúp các doanh nghiệp định hướng, xây dựng chiến lược và kế hoạch phù hợp.

+ Định hướng cho các doanh nghiệp theo một chiến lược phát triển nền kinh tế số thống nhất.

4. Phát triển xã hội số

- Xây dựng kế hoạch, tổng rà soát và triển khai phương án đảm bảo 100% hệ thống cáp quang được phủ đến tận cấp xã.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai kế hoạch đảm bảo cơ bản các hộ gia đình có kết nối internet.

- Tham gia vào chương trình quốc gia, phối hợp với các doanh nghiệp triển khai chương trình phổ cập điện thoại di động thông minh giá rẻ (smart phone).

- Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh. Trước tiên là nêu cao tinh thần, trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng trong xã hội.

- Xây dựng Hue-S là ứng dụng dùng chung tích hợp các dịch vụ cung cấp cho xã hội, trong đó có dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

5. Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên

a) Xây dựng chính quyền số

- Ưu tiên chuyển đổi số trong cơ quan hành chính nhà nước.

- Hoàn thiện tích hợp hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc với các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hoàn thiện liên thông một số hệ thống thông tin của tỉnh với Trung ương theo quy định 4 cấp.

- Cấp phát 100% chữ ký số và quy định bắt buộc sử dụng như là một yêu nhằm xác thực định danh văn bản điện tử. Tạo nền tảng hướng đến mục tiêu làm việc không giấy tờ.

- Triển khai số hóa toàn bộ dữ liệu quản lý chuyên ngành, liên kết, liên thông với dữ liệu đang có và hình thành quy trình điện tử để khai thác và vận hành phục vụ mục đích quản lý đối với dữ liệu được số hóa.

- Triển khai mô hình công sở điện tử, áp dụng công nghệ để kiểm soát toàn diện từ quản lý hành chính cho đến quản lý công việc. Quản lý theo hình thức trực tiếp và liên kết ngành trong các hoạt động.

b) Xây dựng phát triển đô thị thông minh

- Tổng kết đánh giá Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2018-2020 định hướng 2025 để xây dựng hoàn thiện các thiết chế vận hành.

- Tổ chức triển khai xây dựng Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 định hướng 2030 trên cơ sở phát triển nâng cấp lên mức độ cao hơn của Đề án phát triển dịch vụ đô thị thông minh giai đoạn 2018-2020 định hướng 2030; trong đó, bổ sung tập trung các giải pháp dịch vụ theo chương trình Chuyển đổi số của tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn

2021-2025 định hướng 2030.

- Xây dựng mạng lưới các Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh.

- Hoàn thiện Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển các dịch vụ đô thị thông minh.

- Phát triển Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh một số ngành, địa phương trọng điểm: Thành phố Huế, Y tế, Giáo dục, Du lịch, Môi trường, Giao thông.

- Thiết lập, duy trì và vận hành hệ thống CSDL không gian đô thị thông minh số hóa liên thông đa ngành.

- Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển quy hoạch đô thị thông minh bền vững. Hoàn thiện bản đồ số trên nền GIS 3D nhằm phát triển ứng dụng quản lý quy hoạch kiến trúc, công trình xây dựng và đất đai.

c) Chuyển đổi số trong y tế

Triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế tại tỉnh Thừa Thiên Huế bao gồm mục tiêu và nhiệm vụ chính sau đây:

- Sử dụng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế-xã hội của ngành y tế do Bộ Y tế xây dựng và hoàn thiện, đồng thời bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn cần thiết và phù hợp với đặc thù của ngành y tế tỉnh.

- Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin tỉnh: Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế để hoạt động trên môi trường số với bệnh án điện tử. Các bệnh viện lớn hoàn thành hệ thống bệnh án điện tử vào năm 2025, tiến tới hoàn thành bệnh án điện tử trên toàn bộ hệ thống y tế tỉnh vào năm 2030. Các cơ sở y tế xây dựng cơ sở dữ liệu của mình phục vụ cho khám chữa bệnh, và cung cấp dữ liệu cho trung tâm dữ liệu y tế tỉnh, chú trọng tới các hệ dữ liệu chuyên ngành.

- Xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh, góp phần thực hiện thành công chương trình sức khỏe tỉnh Thừa Thiên Huế: Xây dựng và triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân theo mẫu hồ sơ sức khỏe cá nhân do Bộ Y tế ban hành, đảm bảo 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử vào năm 2025. Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe để người dân toàn tỉnh có thể tra cứu thông tin dễ dàng, hiệu quả. Triển khai phần mềm quản lý hoạt động các trạm y tế trên toàn tỉnh, có kết nối với các bệnh viện của tỉnh để làm cơ sở cho khám chữa bệnh từ xa. Mục tiêu đến năm 2025, có ít nhất 25% cơ sở khám chữa bệnh tại tỉnh Thừa Thiên Huế có dịch vụ chăm sóc, khám chữa bệnh từ xa.

- Xây dựng hệ thống khám chữa bệnh thông minh của tỉnh: Triển khai sử

dụng rộng rãi các hệ thống hỗ trợ khám chữa bệnh thông minh với bệnh án điện tử tại các bệnh viện.

- Xây dựng nền quản trị y tế thông minh của tỉnh: Triển khai việc quản lý số ngành y tế tỉnh. Triển khai dịch vụ công trực tuyến và một cửa của ngành y tế tỉnh với các cơ sở dữ liệu y tế mở. Triển khai hệ thống thu thập dữ liệu y tế của tỉnh và sử dụng hiệu quả các công cụ phân tích dữ liệu khám chữa bệnh, quản lý thuốc, nhân lực, trang thiết bị...

- Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh: Phát triển nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin và thường xuyên bổ túc kiến thức sử dụng các công nghệ số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế tỉnh.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ thông minh trong y tế tỉnh với sự kết hợp với các trường viện, doanh nghiệp; ưu tiên bố trí ngân sách cho các đề tài nghiên cứu y tế thông minh.

d) Chuyển đổi số trong giáo dục

Triển khai thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình Chuyển đổi số quốc gia; Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”. Chương trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục tại tỉnh bao gồm các mục tiêu và nhiệm vụ chính sau đây:

- Thống nhất nhận thức trong đội ngũ giáo viên, học sinh và nâng cao nhận thức về chuyển đổi số giáo dục tới mọi công dân tỉnh.

- Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin cho giáo dục tỉnh theo hướng hiện đại, thiết thực, và hiệu quả. Mục tiêu cho đến năm 2025 là 100% trường học được kết nối đường truyền băng thông rộng; 100% học sinh, sinh viên các cấp tại tỉnh được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; xây dựng cổng thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến tại các trường đại học.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện), kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới. Đến năm 2025, 100% các trường học, cơ sở giáo dục có trang thông tin điện tử, cung cấp những thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ giáo viên, giảng viên.

- Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục qua các khoá huấn luyện, tập huấn thường xuyên, và học tập từ các thí điểm thành công.

- Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục tỉnh, bao gồm: cơ sở dữ liệu giáo dục tỉnh kết nối, liên thông với hệ thống thông tin của các trường trong

tính và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để quản lý hoạt động giáo dục tỉnh; triển khai hệ thống họp, hội thảo, tập huấn qua mạng. Đến năm 2025, 100% trường học, cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, sinh viên, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu).

đ) Chuyển đổi số trong du lịch

Triển khai thực hiện Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 30/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025”. Các mục tiêu cơ bản của chuyển đổi số đối với lĩnh vực du lịch bao gồm:

- Xây dựng các giải pháp về du lịch cho mọi khách du lịch từ khi đặt chân đến và rời đi khỏi tỉnh Thừa Thiên Huế:

- + Tiếp cận Internet tốc độ cao từ khi đặt chân đến tỉnh Thừa Thiên Huế; Khuyến khích các điểm du lịch cung cấp các dịch vụ Internet không dây (kết nối Wifi) miễn phí cho tất cả khách du lịch.

- + Nội dung về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch sẽ được chuẩn hóa nhằm cung cấp những thông tin tốt nhất đến với khách du lịch.

- + Xây dựng các ứng dụng hỗ trợ khách du lịch, ứng dụng công nghệ thực tế ảo, công nghệ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới khác nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với khách du lịch cũng như các điểm đến du lịch.

- + Đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến (qua ví, thẻ ngân hàng trực tuyến, QR Code...) ở tất cả các điểm đến du lịch.

- 100% công tác quản lý liên quan đến du lịch (các cơ sở cung cấp dịch vụ cho du lịch, hướng dẫn viên, điểm du lịch, công ty khai thác du lịch...) được điện tử hóa, số hóa.

- Kết nối liên thông giữa các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ Trung ương đến địa phương và doanh nghiệp du lịch.

- Xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với những di tích lịch sử quan trọng của tỉnh Thừa Thiên Huế, qua đó cung cấp những thông tin chính thống đối với vấn đề văn hóa, lịch sử của tỉnh.

- Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp cho khách du lịch trong đó có các thông tin về điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch, thuyết minh du lịch dịch tự động ra các ngôn ngữ phổ biến.

- Phát triển đồng bộ hệ sinh thái du lịch thông minh; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến khác phục vụ du khách, cộng đồng, doanh nghiệp và cơ quan quản lý nhà nước về du lịch.

- Xây dựng các hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông minh từ xa, trung tâm thông tin và điều hành du lịch tại tất cả các điểm đến du lịch, đảm bảo hỗ trợ khách du lịch 24/7 trong mọi trường hợp cần sự trợ giúp, khẩn cấp.

e) Chuyển đổi số trong văn hóa, thể thao

- Ứng dụng thực tế ảo và thực tế tăng cường (AR/VR) trong lĩnh vực văn hóa.

- Số hóa các di sản văn hóa để phổ cập qua công nghệ số.

- Ứng dụng công nghệ số trong công tác tập luyện, tổ chức thi đấu thể thao.

- Ứng dụng giải pháp thông minh trong giám sát quảng cáo điện tử.

g) Chuyển đổi số trong giao thông vận tải

Các mục tiêu cơ bản của chuyển đổi số đối với lĩnh vực giao thông vận tải bao gồm:

- 100% công tác hành chính, tổ chức, cán bộ, đào tạo, lao động-tiền lương, bảo hộ lao động của khối cơ quan Sở Giao thông vận tải và các đơn vị trực thuộc được điện tử hóa, số hóa.

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với công tác thống kê tổng hợp trên các mặt quản lý của Sở, tham mưu xây dựng, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển Sở và công tác đầu tư xây dựng cơ bản của Sở.

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông gồm: cầu, hầm, đường bộ, đường sắt đô thị, bãi đậu xe, chiếu sáng công cộng địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về bảo trì (sửa chữa lớn, sửa chữa vừa; đảm bảo giao thông, an toàn giao thông, duy tu), quản lý, tổ chức khai thác sử dụng có hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông gồm: cầu, hầm, đường bộ, đường sắt đô thị, chiếu sáng công cộng, hệ thống báo hiệu đường bộ, hệ thống giao thông thông minh (ITS), bãi đậu xe trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về hệ thống giao thông đường thủy, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật các công trình giao thông thủy (cầu cảng, cầu phao, bến cảng, bến sông, bến phà, bờ kè, hệ thống phao tiêu, biển báo giao thông thủy) và phương tiện vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ quản lý công tác đào tạo sát hạch, cấp, đổi giấy phép lái xe ô tô, mô tô.

- 100% ứng dụng công nghệ thông tin đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về các hình thức giao thông công cộng như xe buýt, taxi, đường sắt đô thị, ...

h) Chuyển đổi số trong logistics

- Mục tiêu cơ bản của chuyển đổi số đối với lĩnh vực logistic: Xây dựng và làm đầy đủ phiên bản số của hệ thống logistics diễn đạt trạng thái thực tất cả các công đoạn của chuỗi dịch vụ logistics: Sản xuất - Bao bì, dán nhãn - Chứng

nhận xuất xứ - Vận chuyển nội địa - Hải quan - Kho bãi - Cảng, bốc xếp - Vận tải quốc tế - Kiểm tra - Giao nhận.

- Trọng tâm giai đoạn 2020 - 2030 là xây dựng bản đồ GIS về logistics; nghiên cứu thành lập Trung tâm Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động logistics (xã hội hóa); từng bước thiết lập đồng bộ nền tảng giao dịch số về logistics để đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước.

i) Chuyển đổi số trong nông nghiệp

Xây dựng mô hình chuyển đổi số nhằm đẩy mạnh thực hiện các chương trình trọng điểm của ngành nông nghiệp tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 theo hướng cơ cấu lại và đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, góp phần thực hiện chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế, xây dựng đô thị thông minh của tỉnh.

k) Chuyển đổi số trong môi trường

Nội dung ưu tiên thực hiện khi chuyển đổi số trong lĩnh vực môi trường là xây dựng các phiên bản số về trạng thái ô nhiễm và ảnh hưởng xấu lên môi trường để từ đó lựa chọn các giải pháp xử lý phù hợp trên nguyên tắc tương tác đa chiều như xét rác thải cần cùng ngập nước, ô nhiễm không khí và nguồn gốc phát thải; Nâng cấp, mở rộng hệ thống giám sát thu gom rác thải thời gian thực; Mở rộng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh, tạo ra các bản đồ số diễn biến ô nhiễm môi trường không khí, nước,... đáp ứng thời gian thực trên toàn địa bàn tỉnh; Xây dựng ứng dụng phân tích và dự báo về môi trường thời gian thực, các hệ thống giám sát liên tục phục vụ cho các bãi rác, lò xử lý rác thải; Xây dựng hệ thống tính toán dữ liệu quy hoạch môi trường cho phát triển bền vững. Mục tiêu lâu dài là chuyển đổi số để bảo vệ môi trường bền vững.

l) Chuyển đổi số trong năng lượng

Quá trình chuyển đổi số trong lĩnh vực năng lượng của tỉnh Thừa Thiên Huế ưu tiên cho 2 mục tiêu là tiết kiệm năng lượng và phát triển các phương án khai thác năng lượng tái tạo trong một đô thị thông minh.

n) Chuyển đổi số trong đào tạo nhân lực

Đào tạo nhân lực cần hướng tới hai mục tiêu: (1) Đào tạo lực lượng chuyên nghiệp về công nghệ số đáp ứng được các nhu cầu phát triển của tỉnh; (2) Đào tạo kiến thức và kỹ năng số cần thiết cho đông đảo người lao động để thích ứng với thay đổi của thời chuyển đổi số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn ngân sách theo kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025.
- Nguồn xã hội hóa.
- Nguồn tài trợ, viện trợ.
- Nguồn từ các chương trình nghiên cứu các đề tài khoa học.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chính quyền điện tử

Ban Chỉ đạo Chính quyền điện tử chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Chương trình và phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế đề xuất phương án giải quyết, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì xây dựng Đề án tổng thể chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 định hướng 2030, trình phê duyệt triển khai cho giai đoạn.

- Tổ chức triển khai các công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Nghiên cứu đề xuất các chính sách thử nghiệm (sandbox); cơ chế để các doanh nghiệp sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ phục vụ chuyển đổi số.

- Tổ chức triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Đại học Huế, các trường Đại học, Viện nghiên cứu, doanh nghiệp để thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp, sáng kiến ứng dụng trí tuệ nhân tạo.

4. Sở Ngoại vụ

Sở Ngoại vụ là đơn vị đầu mối, chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các nội dung hợp tác quốc tế về chuyển đổi số.

5. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Chương trình của các đơn vị, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

7. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý.

- Định kỳ hàng quý gửi báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông tình hình triển khai Chương trình để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

8. Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số./.